

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QU
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2021/HS-ST
Ngày 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QU, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Phạm Thị Bẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Qu, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Qu, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Qu, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Mai Thị Ng, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1983 tại thành phố Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 28/165 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Qu, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Mai Đình T và bà Nguyễn Thị Đ; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có chồng là Nguyễn Ngọc Hưng (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 04/6/2021 đến 08/6/2021 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đỗ Thị Bích L, sinh ngày 21 tháng 07 năm 1980 tại thành phố Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số 35/346 đường Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Không có nơi ở cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; con ông Đỗ Văn T và bà Hà Thị M; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có chồng là Dương Thế D và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Bản án số 217/2008/HSST ngày 30/9/2008 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Đánh bạc. Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 04/6/2021 đến 08/6/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, tại ngõ 32 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Qu, thành phố Hải Phòng, Công an quận Ngô Qu bắt quả tang Dương Tiến D (Sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 14/32/430 đường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần phía trước bên trái D đang mặc 01 gói nilon kích thước 02x02(cm) chứa chất tinh thể màu trắng (mẫu số 01).

Tại Cơ quan điều tra, Dương Tiến D khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy từ lâu nên khoảng 19 giờ ngày 03/6/2021, D và một người bạn xã hội tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) rủ nhau mua ma túy đá về sử dụng, cả hai thống nhất D sẽ là người bỏ tiền mua ma túy, H không góp tiền mua ma túy cùng D. Thống nhất xong, H gọi một xe taxi và cùng D đi đến nhà của Mai Thị Ng ở số 04/40 đường An Dương 1, xã An Đồng, huyện An Dương để mua ma túy. Đến nơi, D một mình vào nhà hỏi mua của Ng 01 gói ma túy đá và trả 300.000 đồng. Mua được ma túy, D và H cùng lên xe taxi đi về khu vực An Đà để tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực đầu ngõ 32 An Đà thì H xuống xe bỏ đi trước, D ở lại trả tiền xe taxi. Đúng lúc này, khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an quận Ngô Qu kiểm tra, thu giữ gói ma túy D vừa mua được.

Căn cứ lời khai của Dương Tiến D, hồi 22 giờ ngày 03/6/2021 tại số 04/40 đường An Dương 1, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Qu thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Mai Thị Ng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành lệnh thì có Phạm Văn Q (sinh năm: 1988; nơi cư trú: thôn An Đồng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng) và Nguyễn Thế Qu (sinh năm: 1999; nơi cư trú: thôn 6 xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) đang đến hỏi mua ma túy của Ng nên Cơ quan Công an đã mời các đối tượng trên cùng về trụ sở làm việc.

Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Ng tại số 04/40 đường An Dương 1, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Qu thu giữ: Thu trên mặt bàn học 01 gói nilon kích thước khoảng 03x03(cm) chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 02); Thu tại chân cầu

thang 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa, một lỗ cắm tẩu thủy tinh, bên trong còn bám dính tạp chất màu nâu (mẫu số 03); Thu trong ngăn kéo bàn phần 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 ống nhựa dài khoảng 15cm một đầu cắt vát; 01 bật lửa ga và 50 vỏ gói nilon kích thước các loại.

Bản Kết luận giám định số 363/KLGD-MT ngày 08/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,01 gam là loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,95 gam là loại Methamphetamine; Tạp chất màu nâu bám dính tẩu thủy tinh của mẫu số 03 gửi giám định là ma túy, là loại: Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính.

Tại Cơ quan điều tra, Mai Thị Ng khai nhận: Do hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định nên khoảng tháng 01 năm 2021, Ng nảy sinh ý định bán ma túy đá kiếm lời. Qua quan hệ xã hội, Ng quen biết một người phụ nữ tên Lan (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy đá, cứ khoảng 03 ngày, Ng lại lấy khoảng 4.200.000 đồng ma túy đá của Lan. Ng chia số ma túy ra làm 10 gói nilon kích thước 02x02(cm) và dự định bán mỗi gói 300.000 đồng, 10 gói nilon kích thước 01x01(cm) và dự định bán mỗi gói 200.000 đồng, 02 gói nilon kích thước 03x03(cm) và dự định bán mỗi gói 500.000 đồng. Bán hết số ma túy trên thì Ng hưởng lợi 1.800.000 đồng. Ngày 01/6/2021, Ng gặp Lan và hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 2.100.000 đồng. Lan bảo Ng đến gặp Thu (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại cây xăng Việt Hùng (đầu ngõ nhà Ng) để lấy ma túy. Mua được ma túy Ng đem về nhà chia thành các gói nhỏ gồm 01 gói kích thước 03x03(cm); 05 gói kích thước 02x02(cm); 07 gói kích thước 01x01(cm) nhằm mục đích bán cho khách kiếm lời. Bán hết số ma túy trên, Ng kiếm lời số tiền 1.300.000 đồng. Ng đã bán số ma túy trên cho nhiều người không rõ lai lịch, địa chỉ, Ng chỉ nhớ được những lần cụ thể sau: Khoảng 12 giờ ngày 01/6/2021, Ng bán cho Phạm Văn Q (sinh năm: 1988; nơi cư trú: thôn An Đồng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng) 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, bán cho Nguyễn Thế Qu (sinh năm: 1999; nơi cư trú: thôn 6 xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 02/6/2021, Ng bán cho Phạm Văn Q 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi Ng đang ở nhà thì có Tuấn (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến gọi “Chị Ng ơi, em Tuấn đây, em gửi chị 300.000 đồng”. Lúc này, Ng hiểu Tuấn muốn mua 300.000 đồng ma túy đá. Do bị ốm mệt nên Ng gọi Đỗ Thị Bích L (người giúp việc nhà cho Ng): “Bà L ơi, tôi để trên bàn, bà hộ tôi”. Lúc này, L cầm 01 gói nilon kích thước 02x02(cm) bên trong

chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá Ng để sẵn trên bàn mang ra cửa đưa cho Tuấn và nhận về 300.000 đồng đưa cho Ng (gồm 01 tờ 200.000 đồng và 02 tờ 50.000 đồng).

Khoảng 19 giờ ngày 03/6/2021, khi Ng đang ở nhà thì Dương Tiến D đến hỏi mua ma túy đá. Ng đồng ý và bán cho D 01 gói nilon kích thước 02x02(cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho D thì Ng có việc đi ra ngoài. Khi đi đến cầu An Dương I thì Ng gặp Huy (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua ma túy đá. Lúc này, Ng gọi vào số điện thoại di động của L và nói: “Bà ơi, có khách đến tôi để trên bàn, bà mang ra hộ tôi và lấy 300.000 đồng”. Một lúc sau khi Ng về thì thấy 300.000 đồng (gồm 01 tờ 200.000 đồng và 01 tờ 100.000 đồng) trên bàn. Ng biết đây là số tiền L vừa bán ma túy cho Huy nên Ng cất tiền đi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Ng đang ở nhà thì có Phạm Văn Q đến hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá nhưng chưa kịp giao dịch thì Ng bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Về mối quan hệ với Đỗ Thị Bích L, Ng khai nhận: khoảng tháng 04 năm 2021, thông qua quan hệ xã hội, Ng nhờ L đến nhà mình ở An Dương để giúp việc nhà. Công việc của L hàng ngày là dọn dẹp, nấu cơm từ khoảng 17 giờ đến 24 giờ, trả công theo ngày, không có lương cố định. Khoảng thời gian gần đây, do Ng hay bị ốm mệt hoặc có việc đi ra ngoài, Ng thường nhờ L đưa ma túy Ng đã chuẩn bị sẵn ở nhà cho khách và lấy tiền. Giữa hai bên không có thỏa thuận về tiền công giao ma túy cho khách. Thỉnh thoảng, Ng cho L một ít ma túy đá để sử dụng hoặc trả công 50.000 đồng.

Căn cứ lời khai của Mai Thị Ng, hồi 23 giờ 40 phút ngày 03/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Qu thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Thị Bích L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Thị Bích L khai nhận: Khoảng đầu tháng 04 năm 2021, Đỗ Thị Bích L đến nhà Mai Thị Ng làm giúp việc. Công việc hàng ngày của L là phụ cơm nước, dọn dẹp nhà cửa. Thời gian làm việc từ khoảng 17 giờ đến 24 giờ, tiền công tùy theo Ng trả vào cuối ngày, không có thỏa thuận lương cố định. Trong thời gian làm việc tại nhà Ng, L thấy Ng thường bán ma túy đá cho khách. Khoảng thời gian gần đây, đã nhiều lần Ng nhờ L mang ma túy ở trong nhà ra cửa bán cho khách và thu tiền, nhưng L chỉ nhớ cụ thể: Lần thứ nhất, vào khoảng 19 giờ ngày 02/6/2021, khi đang làm việc nhà thì Ng nhờ L cầm 01 gói ma túy đá kích thước 02x02(cm) Ng để sẵn trên bàn ra cửa bán cho 01 nam thanh niên và lấy 300.000 đồng (gồm 01 tờ 200.000 đồng và 02 tờ 50.000 đồng); lần thứ hai, vào khoảng 19 giờ ngày 03/6/2021, Ng gọi điện thoại về nhờ L mang 01 gói ma túy đá kích thước 02x02(cm) Ng để sẵn trên bàn ra cửa bán cho 01 nam thanh niên và lấy 300.000 đồng (gồm 01 tờ 200.000 đồng và 01 tờ 100.000 đồng). Số tiền bán ma túy L đều

đưa lại cho Ng. Bản thân L không biết nguồn gốc ma túy đá Ng bán do đâu mà có và cũng không biết lai lịch những người đến mua ma túy của Ng. Giữa Ng và L không bàn bạc, thỏa thuận gì với nhau về việc trả công bán ma túy. Thỉnh thoảng, Ng cho L một ít ma túy để L sử dụng hoặc trả công 50.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Q khai nhận đã mua ma túy đá của Ng 03 lần, cụ thể: vào khoảng 12 giờ ngày 27/5/2021, khoảng 12 giờ ngày 01/6/2021, khoảng 18 giờ ngày 02/6/2021, mỗi lần Q mua 01 gói với giá 200.000 đồng. Khoảng 22 giờ ngày 03/6/2021, Q đến nhà Ng hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, Ng đồng ý nhưng chưa kịp giao dịch thì Ng bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ. Nguyễn Thế Qu khai nhận đã mua ma túy đá của Ng 02 lần, cụ thể: ngày 17/5/2021 và ngày 01/6/2021, mỗi lần Qu mua 01 gói với giá 300.000 đồng. Khoảng 22 giờ ngày 03/6/2021, Qu đến nhà Ng với mục đích mua ma túy đá để sử dụng nhưng khi đến nơi thì thấy Cơ quan Công an đang thi hành lệnh giữ khẩn cấp đối với Ng. Cơ quan Công an mời Q, Qu về trụ sở làm việc.

Vật chứng của vụ án: 02 phong bì niêm phong sau giám định số 363MT-PC09 và 363MTA-PC09; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 ống nhựa dài khoảng 15cm một đầu cắt vát; 01 bật lửa ga; 50 vỏ gói nilon kích thước các loại; 01 điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại SAMSUNG màu xanh đã qua sử dụng cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Qu; chuyển số tiền 11.900.000 đồng từ tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Qu đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Qu tại Kho bạc Nhà nước để chờ xử lý

Tại Bản Cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 08/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Qu, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Mai Thị Ng và bị cáo Đỗ Thị Bích L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Mai Thị Ng và bị cáo Đỗ Thị Bích L khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như Cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Thị Ng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 17; điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Mai Thị Ng với mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Điều 17; điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Đỗ Thị Bích L với mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Mai Thị Ng phải nộp số tiền 1.000.000 đồng là tiền thu lời bất chính do bán ma túy vào ngày 01/6/2021 và 02/6/2021 mà có để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự, điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa và 02 phong bì niêm phong sau giám định số 363MT-PC09 và 363MTA-PC09 niêm phong tẩu thủy tinh, chất ma túy còn lại sau giám định là những vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 ống nhựa dài khoảng 15cm một đầu cắt vát; 01 bật lửa ga; 50 vỏ gói nilon kích thước các loại là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen và 01 chiếc điện thoại Samsung màu xanh đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 11.700.000 đồng thu giữ của Mai Thị Ng, trong đó có 600.000 đồng là tiền thu lời bất chính từ việc Ng bán ma túy cho Dương Tiến D và đối tượng tên Huy vào ngày 03/6/2021 nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b Khoản 2 Điều 106 BLTTHS; số tiền 11.100.000 đồng còn lại là tiền của Ng đi vay để chữa bệnh cho con nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Ng. Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Văn Q mục đích dùng để mua ma túy (dùng vào việc phạm tội) nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Sau khi Kiểm sát viên giữ Qu công tố luận tội và tranh luận, bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở lại xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Qu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Qu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Qu, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Mai Thị Ng và Đỗ Thị Bích L tại phiên toà phù hợp với nội dung vụ án nêu trên thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, tại ngõ 32 An Đà, Lạch Tray, quận Ngô Qu, Hải Phòng, Công an quận Ngô Qu bắt quả tang Dương Tiến D (Sinh năm: 1976; nơi cư trú: số 14/32/430 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần phía trước bên trái D đang mặc 01 gói nilon kích thước 02x02(cm) chứa chất tinh thể màu trắng. Đối tượng Dương Tiến D khai mua của bị cáo Mai Thị Ng. Các bị cáo Mai Thị Ng và Đỗ Thị Bích L nhiều lần bán trái phép chất ma túy tại nhà ở xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, cụ thể: Ngày 01/6/2021, Ng đã bán 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Phạm Văn Q, 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Thế Qu. Ngày 02/6/2021, Ng đã bán 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Phạm Văn Q. Ngày 03/6/2021, Ng đã bán 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng cho Dương Tiến D. Ngày 02/6/2021 và ngày 03/6/2021, Ng đã nhờ L bán 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng cho người tên Tuấn và Huy (không rõ lai lịch, địa chỉ). Bản Kết luận giám định số 363/KLGD-MT ngày 08/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,01 gam là loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,95 gam là loại Methamphetamine; Tạp chất màu nâu bám dính tẩu thủy tinh của mẫu số 03 gửi giám định là ma túy, là loại: Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính.. Vì vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo Mai Thị Ng và Đỗ Thị Bích L đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy vi phạm Điều 17 và Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng: Các bị cáo Mai Thị Ng và Đỗ Thị Bích L có hành vi bán ma túy nhiều lần. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Qu truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về mua bán trái phép các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Đánh giá vai trò đồng phạm và nhân thân của các bị cáo:

[6] Bị cáo Mai Thị Ng chưa có tiền án tiền sự, xong là kẻ chủ mưu cầm đầu nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo còn lại. Bị cáo Đỗ Thị Bích L là đồng phạm giúp sức và có 01 tiền án tuy đã được xóa nhưng cho thấy bị cáo có một nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém. Vì vậy cần phải xử các bị cáo mức

án nghiêm bắt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài đủ để rửa đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Mai Thị Ng gia đình có bố đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến, nên bị cáo Mai Thị Ng được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và là căn cứ khi Hội đồng xét xử lượng hình đối với bị cáo. Do bị cáo không có thu nhập và công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Vật chứng là 02 phong bì niêm phong sau giám định số 363MT-PC09 và 363MTA-PC09; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 ống nhựa dài khoảng 15cm một đầu cắt vát; 01 bật lửa ga; 50 vỏ gói nilon kích thước các loại, xét vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại SAMSUNG màu xanh đã qua sử dụng đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 11.700.000 đồng thu giữ của Mai Thị Ng, trong đó có 600.000 đồng là tiền thu lời bất chính từ việc Ng bán ma túy cho Dương Tiến D và đối tượng tên Huy vào ngày 03/6/2021 nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; số tiền 11.100.000 đồng còn lại là tiền của Ng đi vay để chữa bệnh cho con nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Ng. Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Văn Q mục đích dùng để mua ma túy (dùng vào việc phạm tội) nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Trong các ngày 01/6/2021 và 02/6/2021 bị cáo Mai Thị Ng đã bán cho các đối tượng nghiện thu được số tiền 1.000.000 đồng đây là tiền phạm tội mà có. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự nên buộc bị cáo Mai Thị Ng nộp lại 1.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với Dương Tiến D có hành vi cất giấu trái phép 0,01 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nhân thân chưa có tiền án về tội phạm ma túy, chưa bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Công an quận Ngô Qu đã ra Quyết định xử

phạt vì phạm hành chính đối với Dương Tiến D. Đối với Phạm Văn Q, Nguyễn Thế Qu chưa mua được ma túy của Ng vào ngày 03/6/2021 nên không có căn cứ xử lý. Đối với đối tượng tên Lan và Thu bán ma túy cho Ng chưa xác minh được căn cước, lai lịch nên không có căn cứ xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Các bị cáo Mai Thị Ng và Đỗ Thị Bích L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Qu kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được Qu kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17; điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Mai Thị Ng 8 (tám) năm 6(sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Trừ cho bị cáo 04 (bốn) ngày tạm giữ từ ngày 04/6/2021 đến 08/6/2021, bị cáo còn phải chấp hành 8 (tám) năm, 05 (năm) tháng 26 (hai sáu) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Mai Thị Ng nộp lại 1.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 17; điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

-Bị cáo Đỗ Thị Bích L 8 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 04/6/2021.

Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong sau giám định số 363MT-PC09 và 363MTA-PC09; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 ống nhựa dài khoảng 15cm một đầu cắt vát; 01 bật lửa ga; 50 vỏ gói nilon kích thước các loại. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại SAMSUNG màu xanh đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Qu).

Trả lại cho bị cáo Mai Thị Ng số tiền 11.100.000 (mười một triệu một trăm nghìn đồng), tịch thu sung quỹ nhà nước 800.000 (tám trăm nghìn đồng) đồng theo

các biên lai thu tiền số 0006455 ngày 17/9/2021 và số 0003653 ngày 30/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Qu, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Mai Thị Ng và bị cáo Đỗ Thị Bích L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về Qu kháng cáo: Bị cáo Mai Thị Ng và bị cáo Đỗ Thị Bích L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Qu;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Qu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Qu;
- Chi cục THADS quận Ngô Qu;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang